

BA		
分區	代號	人數
大埔	TP	5
屯門	TM	10
何文田	HMT	9
沙田	ST	8
柴灣	CW	8
荃灣	TW	8
灣仔	WC	9
觀塘	KT	8
總數		65

男A賽事：2017.12.09(六)各小組賽至決出8強；2017.12.10(日)進行8強名次賽。

每小組首名出線

男A-A組	
1	李天朗 KT
2	莫殷澍 WC
3	江晉艇 ST
4	謝展程 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-A1	9-Dec	14:15	李天朗 KT	vs	謝展程 TM
2-3	BA-A2	9-Dec	14:15	莫殷澍 WC	vs	江晉艇 ST
1-3	BA-A3	9-Dec	15:05	李天朗 KT	vs	江晉艇 ST
2-4	BA-A4	9-Dec	15:30	莫殷澍 WC	vs	謝展程 TM
1-2	BA-A5	9-Dec	16:20	李天朗 KT	vs	莫殷澍 WC
3-4	BA-A6	9-Dec	16:20	江晉艇 ST	vs	謝展程 TM

男A-B組	
1	商晉璋 HMT
2	蔡居宏 WC
3	潘翱 TW
4	黃旭謙 CW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-B1	9-Dec	14:15	商晉璋 HMT	vs	黃旭謙 CW
2-3	BA-B2	9-Dec	14:15	蔡居宏 WC	vs	潘翱 TW
1-3	BA-B3	9-Dec	15:30	商晉璋 HMT	vs	潘翱 TW
2-4	BA-B4	9-Dec	15:30	蔡居宏 WC	vs	黃旭謙 CW
1-2	BA-B5	9-Dec	16:45	商晉璋 HMT	vs	蔡居宏 WC
3-4	BA-B6	9-Dec	16:45	潘翱 TW	vs	黃旭謙 CW

男A-C組	
1	陳柏希 TW
2	陳浩柏 KT
3	陳瑞昊 TP
4	馮諾禮 ST
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-C1	9-Dec	14:15	陳柏希 TW	vs	馮諾禮 ST
2-3	BA-C2	9-Dec	14:15	陳浩柏 KT	vs	陳瑞昊 TP
1-3	BA-C3	9-Dec	15:30	陳柏希 TW	vs	陳瑞昊 TP
2-4	BA-C4	9-Dec	15:30	陳浩柏 KT	vs	馮諾禮 ST
1-2	BA-C5	9-Dec	16:45	陳柏希 TW	vs	陳浩柏 KT
3-4	BA-C6	9-Dec	16:45	陳瑞昊 TP	vs	馮諾禮 ST

男A-D組	
1	鄺恩樂 WC
2	陳敬延 HMT
3	黎卓軒 CW
4	饒力揚 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-D1	9-Dec	14:15	鄺恩樂 WC	vs	饒力揚 TM
2-3	BA-D2	9-Dec	14:15	陳敬延 HMT	vs	黎卓軒 CW
1-3	BA-D3	9-Dec	15:30	鄺恩樂 WC	vs	黎卓軒 CW
2-4	BA-D4	9-Dec	15:30	陳敬延 HMT	vs	饒力揚 TM
1-2	BA-D5	9-Dec	16:45	鄺恩樂 WC	vs	陳敬延 HMT
3-4	BA-D6	9-Dec	16:45	黎卓軒 CW	vs	饒力揚 TM

男A-E組	
1	田宇皓 CW
2	曾俊華 TM
3	李俊傑 WC
4	林晉寬 KT
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-E1	9-Dec	14:15	田宇皓 CW	vs	林晉寬 KT
2-3	BA-E2	9-Dec	14:15	曾俊華 TM	vs	李俊傑 WC
1-3	BA-E3	9-Dec	15:30	田宇皓 CW	vs	李俊傑 WC
2-4	BA-E4	9-Dec	15:30	曾俊華 TM	vs	林晉寬 KT
1-2	BA-E5	9-Dec	16:45	田宇皓 CW	vs	曾俊華 TM
3-4	BA-E6	9-Dec	16:45	李俊傑 WC	vs	林晉寬 KT

男A-F組	
1	譚旻軒 HMT
2	黃煒傑 ST
3	溫志權 TP
4	黃宇陞 TW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-F1	9-Dec	14:15	譚旻軒 HMT	vs	黃宇陞 TW
2-3	BA-F2	9-Dec	14:40	黃煒傑 ST	vs	溫志權 TP
1-3	BA-F3	9-Dec	15:30	譚旻軒 HMT	vs	溫志權 TP
2-4	BA-F4	9-Dec	15:30	黃煒傑 ST	vs	黃宇陞 TW
1-2	BA-F5	9-Dec	16:45	譚旻軒 HMT	vs	黃煒傑 ST
3-4	BA-F6	9-Dec	16:45	溫志權 TP	vs	黃宇陞 TW

男A-G組	
1	黎文鋒 KT
2	胡啟燊 ST
3	方嘉麟 TM
4	張懷聰 TW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-G1	9-Dec	14:40	黎文鋒 KT	vs	張懷聰 TW
2-3	BA-G2	9-Dec	14:40	胡啟燊 ST	vs	方嘉麟 TM
1-3	BA-G3	9-Dec	15:55	黎文鋒 KT	vs	方嘉麟 TM
2-4	BA-G4	9-Dec	15:55	胡啟燊 ST	vs	張懷聰 TW
1-2	BA-G5	9-Dec	16:45	黎文鋒 KT	vs	胡啟燊 ST
3-4	BA-G6	9-Dec	17:10	方嘉麟 TM	vs	張懷聰 TW

男A-H組	
1	黃栢軒 HMT
2	陳璿勳 WC
3	雷悅謙 TM
4	王子恒 CW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-H1	9-Dec	14:40	黃栢軒 HMT	vs	王子恒 CW
2-3	BA-H2	9-Dec	14:40	陳璿勳 WC	vs	雷悅謙 TM
1-3	BA-H3	9-Dec	15:55	黃栢軒 HMT	vs	雷悅謙 TM
2-4	BA-H4	9-Dec	15:55	陳璿勳 WC	vs	王子恒 CW
1-2	BA-H5	9-Dec	17:10	黃栢軒 HMT	vs	陳璿勳 WC
3-4	BA-H6	9-Dec	17:10	雷悅謙 TM	vs	王子恒 CW

男A-J組	
1	蕭敬軒 WC
2	李穎童 TW
3	畢旨泓 TP
4	楊旻津 CW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-J1	9-Dec	14:40	蕭敬軒 WC	vs	楊旻津 CW
2-3	BA-J2	9-Dec	14:40	李穎童 TW	vs	畢旨泓 TP
1-3	BA-J3	9-Dec	15:55	蕭敬軒 WC	vs	畢旨泓 TP
2-4	BA-J4	9-Dec	15:55	李穎童 TW	vs	楊旻津 CW
1-2	BA-J5	9-Dec	17:10	蕭敬軒 WC	vs	李穎童 TW
3-4	BA-J6	9-Dec	17:10	畢旨泓 TP	vs	楊旻津 CW

男A-K組	
1	高俊傑 HMT
2	劉柏昕 KT
3	梁競夫 ST
4	何柏毅 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-K1	9-Dec	14:40	高俊傑 HMT	vs	何柏毅 TM
2-3	BA-K2	9-Dec	14:40	劉柏昕 KT	vs	梁競夫 ST
1-3	BA-K3	9-Dec	15:55	高俊傑 HMT	vs	梁競夫 ST
2-4	BA-K4	9-Dec	15:55	劉柏昕 KT	vs	何柏毅 TM
1-2	BA-K5	9-Dec	17:10	高俊傑 HMT	vs	劉柏昕 KT
3-4	BA-K6	9-Dec	17:10	梁競夫 ST	vs	何柏毅 TM

男A-L組	
1	楊仲軒 TW
2	王天佑 CW
3	蘇旭暉 KT
4	李明治 HMT
5	陳傲朗 TP

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BA-L1	9-Dec	14:40	王天佑 CW	vs	陳傲朗 TP
3-4	BA-L2	9-Dec	14:40	蘇旭暉 KT	vs	李明治 HMT
1-5	BA-L3	9-Dec	15:55	楊仲軒 TW	vs	陳傲朗 TP
2-3	BA-L4	9-Dec	15:55	王天佑 CW	vs	蘇旭暉 KT
1-4	BA-L5	9-Dec	17:10	楊仲軒 TW	vs	李明治 HMT
3-5	BA-L6	9-Dec	17:10	蘇旭暉 KT	vs	陳傲朗 TP
1-3	BA-L7	9-Dec	18:00	楊仲軒 TW	vs	蘇旭暉 KT
2-4	BA-L8	9-Dec	18:00	王天佑 CW	vs	李明治 HMT
1-2	BA-L9	9-Dec	18:50	楊仲軒 TW	vs	王天佑 CW
4-5	BA-L10	9-Dec	18:50	李明治 HMT	vs	陳傲朗 TP

男A-M組	
1	陳允祈 TM
2	梁榮基 HMT
3	陳雋琛 ST
4	陳朗豐 WC
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-M1	9-Dec	15:05	陳允祈 TM	vs	陳朗豐 WC
2-3	BA-M2	9-Dec	15:05	梁榮基 HMT	vs	陳雋琛 ST
1-3	BA-M3	9-Dec	15:55	陳允祈 TM	vs	陳雋琛 ST
2-4	BA-M4	9-Dec	16:20	梁榮基 HMT	vs	陳朗豐 WC
1-2	BA-M5	9-Dec	17:10	陳允祈 TM	vs	梁榮基 HMT
3-4	BA-M6	9-Dec	17:10	陳雋琛 ST	vs	陳朗豐 WC

男A-N組	
1	袁承謙 KT
2	李宛駿 TM
3	李呈 WC
4	黃亦熙 CW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-N1	9-Dec	15:05	袁承謙 KT	vs	黃亦熙 CW
2-3	BA-N2	9-Dec	15:05	李宛駿 TM	vs	李呈 WC
1-3	BA-N3	9-Dec	16:20	袁承謙 KT	vs	李呈 WC
2-4	BA-N4	9-Dec	16:20	李宛駿 TM	vs	黃亦熙 CW
1-2	BA-N5	9-Dec	17:35	袁承謙 KT	vs	李宛駿 TM
3-4	BA-N6	9-Dec	17:35	李呈 WC	vs	黃亦熙 CW

男A-P組	
1	羅上程 HMT
2	劉家志 TM
3	陳正皓 TW
4	陳政希 ST
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-P1	9-Dec	15:05	羅上程 HMT	vs	陳政希 ST
2-3	BA-P2	9-Dec	15:05	劉家志 TM	vs	陳正皓 TW
1-3	BA-P3	9-Dec	16:20	羅上程 HMT	vs	陳正皓 TW
2-4	BA-P4	9-Dec	16:20	劉家志 TM	vs	陳政希 ST
1-2	BA-P5	9-Dec	17:35	羅上程 HMT	vs	劉家志 TM
3-4	BA-P6	9-Dec	17:35	陳正皓 TW	vs	陳政希 ST

男A-Q組	
1	李梓銓 KT
2	陶展泓 CW
3	鄭皓匡 HMT
4	賀樂天 ST
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-Q1	9-Dec	15:05	李梓銓 KT	vs	賀樂天 ST
2-3	BA-Q2	9-Dec	15:05	陶展泓 CW	vs	鄭皓匡 HMT
1-3	BA-Q3	9-Dec	16:20	李梓銓 KT	vs	鄭皓匡 HMT
2-4	BA-Q4	9-Dec	16:20	陶展泓 CW	vs	賀樂天 ST
1-2	BA-Q5	9-Dec	17:35	李梓銓 KT	vs	陶展泓 CW
3-4	BA-Q6	9-Dec	17:35	鄭皓匡 HMT	vs	賀樂天 ST

男A-R組	
1	曾憲泓 TW
2	陶俊雄 WC
3	鍾震琦 TP
4	李商賢 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BA-R1	9-Dec	15:05	曾憲泓 TW	vs	李商賢 TM
2-3	BA-R2	9-Dec	15:05	陶俊雄 WC	vs	鍾震琦 TP
1-3	BA-R3	9-Dec	16:20	曾憲泓 TW	vs	鍾震琦 TP
2-4	BA-R4	9-Dec	16:20	陶俊雄 WC	vs	李商賢 TM
1-2	BA-R5	9-Dec	17:35	曾憲泓 TW	vs	陶俊雄 WC
3-4	BA-R6	9-Dec	17:35	鍾震琦 TP	vs	李商賢 TM